

Số: 50/2023/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Nguyễn K**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Hòa Dương, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bà sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Hòa Dương, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn K và bà Trần Thị H đã đăng ký kết hôn (Giấy công nhận kết hôn số 77 ngày 04/12/1985 của UBND xã Dương Hòa, huyện Hương Phú, tỉnh Bình Trị Thiên) nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của ông K, bà H trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của ông K, bà H.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn K và bà Trần Thị H có 05 người con chung tên là Nguyễn Thị S sinh ngày 18/5/1987; Nguyễn Thị X, sinh ngày 30/12/1988; Nguyễn Thị Nh sinh ngày 01/4/1991; Nguyễn Q, sinh ngày 10/7/1993; Nguyễn L, sinh ngày 16/02/1997. Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Xét việc thỏa thuận của ông K, bà H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn K và bà Trần Thị H không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Ông Nguyễn K và bà Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn K và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 18/5/1987; chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 30/12/1988; chị Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 01/4/1991; anh Nguyễn Q, sinh ngày 10/7/1993; anh Nguyễn L, sinh ngày 16/02/1997 đã trên 18 tuổi nên Tòa án không phải giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn K và bà Trần Thị H không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Ông Nguyễn K và bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền ông K, bà H đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 4810 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Ông K, bà H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
 - VKSND TX. Hương Trà;
 - Chi cục THADS TX. Hương Trà;
 - UBND xã Dương Hòa, TX.
- Hương Thủy;
- Các đương sự;
 - Lưu dân;
 - Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nam